

**Phụ lục 02:****CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**Tên môn học: Ngoại ngữ****Mã môn học: MHTC20050031****Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ;** (Lý thuyết: 40 giờ; Thảo luận, bài tập: 45 giờ;  
Kiểm tra: 5 giờ)**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Vị trí: Là môn học thuộc khối học phần chung trong chương trình đào tạo hệ TCN. Được giảng dạy vào học kỳ thứ nhất.

- Tính chất: Đây là môn học bắt buộc

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

- + Nhớ và sử dụng được vốn từ vựng khoảng 800-1000 từ
- + Nắm vững được một số thì tiếng Anh cơ bản như các thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, tương lai ... và một số các mẫu câu như câu so sánh, một số cấu trúc với “can”, “have to” ...

- Về kỹ năng:

Có khả năng viết và giao tiếp ở cấp độ A1

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: tự giác, tích cực, cẩn thận trong quá trình học tập. Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm.

**III. Nội dung môn học:****1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Unit 1. Getting started	6	3	3	
2	Unit 2. People	6	3	3	
3	Unit 3. Descriptions	7	2	4	1
4	Unit 4. Work and play	6	3	3	
5	Unit 5. Likes and dislikes	6	3	3	
6	Unit 6. Daily life	8	3	3	1
7	Unit 7. Places	6	3	3	
8	Unit 8. Entertainment	6	3	3	
9	Unit 9. Survivors	7	3	3	1

10	Unit 10. Travel	6	3	3	
11	Unit 11. Fashion	6	3	3	
12	Unit 12. Health	7	3	3	1
13	Unit 13. Winners	6	3	3	
14	Unit 14. Experiences	7	2	4	1
	<b>Cộng</b>	<b>90</b>	<b>40</b>	<b>45</b>	<b>5</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Unit 1: Getting started

Mục tiêu:

- Nhớ bảng chữ cái và số đếm
- Nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản
- Nhớ nguyên tắc biến đổi danh từ từ số ít sang số nhiều
- Thực hành giao tiếp đơn giản

1.1. Hello

1.2. Number

1.3. Classroom language (1)

1.4. Personal information

1.5. Plurals

1.6. Adjectives

1.7. In a cafe'

### Unit 2. People

Mục tiêu:

- Nhớ và sử dụng đúng dạng thức và cấu trúc câu với “to be”
- Hình thành kỹ năng nghe, nói

2.1. Grammar : Verb “to be”

2.2. Vocabulary: Classroom language (2 )

2.3. Listening and speaking

### Unit 3. Descriptions

Mục tiêu:

- Nhớ và sử dụng đúng dạng thức và cấu trúc câu với “ have”
- Sử dụng được cấu trúc câu dùng để miêu tả người
- Thực hành nghe, nói với chủ đề mua sắm

3.1. Grammar : Have got / has got

3.2. Vocabulary: Describing people

3.3. Listening and speaking: At the shop

### Unit 4. Work and play

Mục tiêu:

- Nhớ cách sử dụng động từ “Can”
- Có thể hỏi và trả lời về giờ
- Luyện kỹ năng nghe

4.1. Grammar: Verb “Can”

4.2. Vocabulary: Telling the time

4.3. Listening and speaking: Jenny’s week

### Unit 5. Likes and dislikes

Mục tiêu:

- Nhớ cấu trúc và sử dụng động từ với thì hiện tại đơn

- Có thể sử dụng các câu đơn để nói về sở thích

- Thực hành nghe, nói

5.1. Grammar :The present simple tense

5.2.Vocabulary: Food and drink

5.3. Listening and speaking: Would you like a drink ?

Unit 6. Daily life

Mục tiêu:

- Nhớ nguyên tắc chia động từ ở thì hiện tại đơn với chủ ngữ là ngôi 3 số ít

- Luyện kỹ năng nghe, nói

6.1. Grammar

The present simple tense : Third person singular

6.2.Vocabulary: Daily activity

6.3. Listening and speaking: Asking about time

Unit 7. Places

Mục tiêu:

- Nhớ cách sử dụng cấu trúc “ there is/ there are”

- Mô tả được ngôi nhà của mình

- Hỏi và trả lời được câu hỏi về đường đi

7.1. Grammar: There is / There are

7.2.Vocabulary: Part of a house

7.3. Listening and speaking: Excuse me. Where...?

Unit 8. Entertainment

- Nhớ cấu trúc câu, cách dùng thì quá khứ đơn, cách đọc ngày, tháng, năm

- Luyện kỹ năng nghe, nói

8.1. Grammar: The past simple tense

8.2.Vocabulary: Giving dates

8.3. Listening and speaking: WOMAD

Unit 9. Survivors

- Nhớ nguyên tắc thêm và cách phát âm “ed” với những động từ có quy tắc với quá khứ đơn

- Luyện kỹ năng nghe, nói

9.1. Grammar

The past simple tense : Regular verbs

9.2.Vocabulary: Verbs

9.3. Listening and speaking:I don't want to move

Unit 10. Travel

- Nhớ cách chia và phát âm động từ bất quy tắc

- Luyện kỹ năng nghe, nói

10.1. Grammar:

The past simple tense : Irregular verbs

10.2.Vocabulary: Travel

10.3. Listening and speaking: At the travel agent's

Unit 11. Fashion

- Nhớ cấu trúc câu, cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn

- Nhớ nguyên tắc thêm “ing” với động từ khi sử dụng thì hiện tại tiếp diễn

- Luyện kỹ năng nghe, nói

11.1. Grammar: The present continuous tense

11.2.Vocabulary: Clothes

11.3. Listening and speaking: In a clothes shop

Unit 12. Health

- Nhớ cấu trúc câu sử dụng so sánh
- Nhớ nguyên tắc biến đổi tính từ khi sử dụng so sánh
- Luyện kỹ năng nghe, nói

12.1. Grammar: Comparatives and superlatives

12.2. Vocabulary: Parts of a body

12.3. Listening and speaking: What's the matter?

Unit 13. Winners

- Nhớ cấu trúc câu và cách sử dụng "be going to"
- Luyện kỹ năng nghe, nói

13.1. Grammar: To be going to

13.2. Vocabulary: Phrasal verbs

13.3. Listening and speaking: Going out

Unit 14. Experiences

- Nhớ cấu trúc câu, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành
- Nhớ cách biến đổi động từ bất quy tắc khi sử dụng thì hiện tại hoàn thành
- Luyện kỹ năng nghe, nói

14.1. Grammar: The present perfect tense

14.2. Vocabulary: The world

14.3. Listening and speaking: Lucky break

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng nghe
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu học tập, đĩa nghe
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Bằng các bài kiểm tra viết và trắc nghiệm đạt yêu cầu.
- Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính tự giác, tích cực, cẩn thận trong

quá trình học tập.

2. Phương pháp:

Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được giảng dạy cho trình độ trung cấp nghề
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên: Để giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản cần thiết, sau mỗi chương cần giao các câu hỏi, bài tập để người học tự làm ngoài giờ. Các câu hỏi, bài tập chỉ cần ở mức độ đơn giản, trung bình phù hợp với

phần lý thuyết đã học. Giáo viên có thể sử dụng kết hợp máy vi tính, máy chiếu, áp dụng các loại giáo án điện tử;

- Đối với người học: Tham gia đầy đủ các buổi học; tích cực trong hoạt động nhóm; tự giác trong học tập

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

(1) Ngữ pháp tiếng Anh – Nguyễn Khuê, NXB Đồng Nai 2004

(2) Grammar in use – Raymond Murphy, NXB Thế giới 2000

(3) New English File – Christina Latham, Clive Oxenden, Oxford University Press

(4) Englishexecices.org

(5) Studyenglish.com

(6) Englishteststore.net

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN, CĐCN PHÚC YẾN